TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 75/2022/QĐST- HNGĐ	*Đông Triều, ngày 10 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1, 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 64/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 2, khu 1, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Vũ Thị Kiều O, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ 2, khu 1, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị Kiều O xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: anh Toàn và chị O có 02 con chung là C1, sinh ngày 11/8/2010 và C2, sinh ngày 24/10/2011. Anh T, chị O thỏa thuận anh Toàn được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là C1, sinh ngày 11/8/2010 và chị Oanh được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là C2, sinh ngày 24/10/2011. Anh T, chị O không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Anh T, chị O có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng khẳng định có tài sản chung và có nợ chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị O tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân*:* công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị Kiều O.

- Về con chung: anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu C1, sinh ngày 11/8/2010 kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Vũ Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu C2, sinh ngày 24/10/2011 kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T, chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T, chị O cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về lệ phí Tòa án: chị Vũ Thị Kiều O chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chị O đã nộp đủ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009727 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường M);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Bình